

Kiến thức bản địa về sử dụng tài nguyên rừng của đồng bào Châu Mạ Vườn Quốc Gia Cát Tiên

CHAU MA MINORITY PEOPLE'S INDIGENOUS KNOWLEDE OF FOREST RESOURCE
USE IN CAT TIEN NATIONAL PARK

Dinh Thanh Sang^(), Đinh Quang Diệp^(**)*

() Trường Trung học Nông Lâm Bình Dương*

*(**) Bộ môn Cảnh quan và Kỹ thuật hoa viên, Đại học Nông Lâm Tp.Hồ Chí Minh
ĐT: 0650.3736472; E-mail: dinhthanhsgd@yahoo.com*

ABSTRACT

Chau Ma minority people in Cat Tien National Park have an indigenous knowledge of forest resource use which is a social potential for the rural development. From generations to generations, they have not only depended on forest resources but also summed up the experience in non-timber forest collection, firewood collection, up-hill cultivation, low land rice cultivation, wildlife hunting and fishing, and indigenous indigo textile fabrics. So it is necessary to develop and improve their indigenous knowledge in the rural development strategy.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Với diện tích trên 71.920 ha, vườn Quốc Gia Cát Tiên bảo vệ một trong những diện tích rừng mưa nhiệt đới lớn nhất còn lại ở Việt Nam. Đây là vùng đất không những bảo tồn được nguồn gen nhiều loài động thực vật quý hiếm mà còn lưu giữ nhiều tập quán quý báu và giàu tính nhân văn của 11 dân tộc anh em cùng sinh sống. Qua nhiều thế hệ tồn tại và phát triển gắn liền với núi rừng, người dân nơi đây đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm và kiến thức quý báu giúp họ tồn tại và thích nghi với các điều kiện bất lợi của tự nhiên.

Kiến thức bản địa còn được gọi là kiến thức truyền thống hay kiến thức địa phương (Hoàng Xuân Tý, 1998). Nó tồn tại và phát triển trong những hoàn cảnh nhất định ở một vùng địa lý xác định với sự đóng góp của mỗi thành viên trong cộng đồng (Lowise, 1996). Qua nhiều thế hệ sống dựa vào rừng, cộng đồng người Châu Mạ sống ở vườn Quốc Gia Cát Tiên đã tạo cho mình một tập quán canh tác, săn bắt, hái lượm và nghề dệt thổ cẩm truyền thống. Tuy vậy, kiến thức bản địa trong việc sử dụng tài nguyên rừng của cộng đồng người Châu Mạ là một kho tàng kiến thức chưa được hiểu biết đầy đủ và hệ thống.

Mục tiêu

Tìm hiểu các hoạt động trong hệ thống canh tác nương rẫy, hoạt động hái lượm, tập quán canh tác lúa nước, kiến thức và thể chế trong săn bắt,

kiến thức bản địa về nghề thổ cẩm của cộng đồng người Châu Mạ tại vườn Quốc Gia Cát Tiên nhằm hệ thống hoá kiến thức bản địa, phổ biến rộng trong quản lý tài nguyên rừng.

VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP

Nghiên cứu theo phương pháp định tính trong nghiên cứu xã hội học nông thôn và tiếp cận nghiên cứu từ dưới lên. Các công cụ chính sử dụng cho nghiên cứu là phỏng vấn nhóm, phỏng vấn cá nhân; chủ yếu áp dụng phương pháp đánh giá nông thôn có sự tham gia (PRA).

Phương pháp chọn mẫu có định hướng, mẫu đại diện cho cộng đồng người Châu Mạ sống ở vùng đệm và vùng lõi của vườn Quốc Gia Cát Tiên nơi còn nhiều phong tục tập quán truyền thống. Cộng đồng người Châu Mạ chỉ sống hai khu vực của vườn Quốc Gia Cát Tiên là Cát Lộc và khu vực Nam Cát Tiên (hầu hết ở ấp 4 - Tà Lài). Do đó, chọn hai cộng đồng người Châu Mạ ở ấp 4 - Tà Lài - Tân Phú - Đông Nai, thôn K'it - xã Gia Viễn - huyện Nam Cát Tiên (khu vực Cát Lộc) - Lâm Đồng; trong đó 34 hộ ở ấp 4 (10,2% số hộ của ấp) và 15 hộ ở thôn K'it (83,4% số hộ của thôn), đối tượng phỏng vấn là người lớn tuổi của mỗi gia đình do già làng và trưởng thôn giới thiệu.

Địa điểm, đối tượng và thời gian nghiên cứu

Vật liệu điều tra nghiên cứu là lâm sản ngoài gỗ, lúa nước, lúa rẫy địa phương, bắp, khoai, điều, các sản phẩm và công cụ dệt thổ cẩm của đồng bào Châu Mạ.

Thời gian nghiên cứu từ 10/ 2005 – 9/ 2006.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Kiến thức bản địa trong hoạt động hái lượm

Tập quán hái lượm được duy trì cho tới ngày nay. Đồng bào Châu Mạ có những hiểu biết phong phú về đặc điểm, phân bố, công dụng và cách thức chế biến các lâm sản ngoài gỗ. Những hoạt động

hái lượm luôn gắn liền với đời sống hàng ngày của họ như: kiếm củi, lấy măng, rau rừng, đọt mây, khai thác ươi, tre nứa, song mây, ...

100% số hộ đều vào rừng lấy củi cho gia đình sử dụng. Người dân ở đây sử dụng gùi để đem củi về nhà. Trung bình 20kg củi/ gùi và cứ 2-3 ngày họ đi lấy củi một lần. Có hai hình thức lấy củi là chặt hạ cây đứng và thu lượm củi. Địa điểm lấy củi là nương rẫy, vùng đệm và ngay cả vùng lõi của vườn quốc gia. Vì vậy, cần nghiêm cấm triệt để việc chặt hạ cây đang sống để làm củi, khuyến khích người dân trồng điều xen canh và tận dụng nguồn cành khô cây điều làm củi đốt.

Nguồn thực phẩm rất quan trọng trong cuộc sống của khoảng 95% đồng bào Châu Mạ là măng. Măng được khai thác chủ yếu từ hai loại tre là lồ ô (*Bambusa procera*) và mum (*Gigantochloa* sp.). Mùa hái măng là từ tháng 6 đến tháng 10 hàng năm. Trước đây, hái măng chỉ để gia đình sử dụng trong tất cả các bữa ăn. Nhưng hiện nay, măng trở thành hàng hoá quan trọng tăng thu nhập của gia đình. Địa điểm lấy măng là rừng trồng 327 và trong vườn quốc gia Cát Tiên. Hoạt động này ảnh hưởng rất lớn đến việc tái sinh của rừng tre và gây hại môi trường sống của động vật rừng. Để giảm áp lực khai thác măng, cần có các biện pháp xử phạt thích đáng, đồng thời mỗi gia đình cần triển khai trồng tre xung quanh ranh giới đất của mình nhằm bảo vệ hoa màu và có nguồn măng cho gia đình sử dụng.

Rau rừng và đọt mây luôn có mặt trong bữa cơm hàng ngày của đồng bào Châu Mạ. Qua nhiều thế hệ, họ đã đúc kết và truyền cho nhau những loài thực vật có thể ăn được, thường thì sử dụng lá, quả và ngay cả thân để làm thực phẩm. Lá bép (biệp) là nguyên liệu chính dùng để nấu canh của đồng bào. Đặc biệt, họ có kinh nghiệm tìm lá "biệp nhau" có vị ngọt như bột ngọt để nấu canh. Song song với rau rừng thì người Châu Mạ sử dụng đọt mây trong bữa ăn hàng ngày. Các loại mây được bà con ở đây dùng đọt như một món ăn ưa thích là: mây đọt đắng (*Pletocomia* sp, *Pletocomiopsis geminiflorus*), song bột (*Calamus poilanei*) và mây rả. Ngoài ra, quả của một số loại mây sau người dân ở đây cũng dùng để ăn như: mây hèo (*Calamus pseudoscutellaris*), mây cát (*Deamonorops pierreanus*). Nếu tình trạng khai thác rau rừng và đọt mây tiếp diễn như vậy sẽ cạn kiệt nguồn tài nguyên rừng. Vì vậy, mỗi người khai thác phải tự giác trồng thêm mây vào mùa mưa, trồng rau ở vườn hộ tạo nguồn thực phẩm cũng như tăng thu nhập cho gia đình.

Hạt ươi (*Scaphium macropodium*) là một lâm sản ngoài gỗ mang lại thu nhập quan trọng cho

đồng bào Châu Mạ. Theo kinh nghiệm thì thu hái ươi trong khoảng từ tháng 3 đến tháng 5 và định kì 3-4 năm khai thác một lần. Trước kia, việc khai thác ươi chủ yếu bằng cách hái trái, nhưng nay do áp lực tăng dân số người ta chặt cây để thu hái. Nếu tình trạng thu hái như vậy cứ tiếp diễn sẽ thì sẽ ảnh hưởng rất lớn đến công tác bảo tồn thiên nhiên và phát triển bền vững nông thôn. Phải cấm chặt hạ cây và canh mỗi khi khai thác, đồng thời người khai thác phải có trách nhiệm trồng vài cây trong một mùa khai thác.

Tre nứa là vật liệu rất quan trọng trong đời sống đồng bào Châu Mạ. Việc khai thác diễn ra quanh năm và khoảng 90% người dân ở đây tham gia khai thác. Đặc biệt lồ ô (*Bambusa procera*) và mum (*Gigantochloa* sp.) là hai loại tre được sử dụng nhiều nhất do có nhiều công dụng và độ bền của chúng. Ngôi nhà sàn truyền thống của đồng bào ở đây chủ yếu làm từ lồ ô và mum nhờ vào tính bền, dẻo của các loại tre này. Hơn thế nữa, chúng được dùng nhiều để xây dựng chuồng trại, hàng rào, giường, bàn, ghế... và làm công cụ sản xuất như cán dao, cán rìu, cán xà bích, cán xà gạt, thang leo, sọt, giỏ, chất đốt để đun nấu. Tre nứa còn gắn với đời sống văn hoá của người Châu Mạ vì chúng được dùng để sản xuất các vật dụng như khung dệt thổ cẩm, cần câu cá, cần uống rượu cần, ống điếu, ống sáo, ống tiêu, khèn bầu... Một công dụng khác của tre liên quan đến một nét văn hoá đặc sắc của người bản địa là nấu cơm trong ống tre lồ ô, đây là truyền thống xa xưa của tổ tiên họ để lại, nay còn xuất hiện trong các dịp lễ hội. Tài nguyên tre nứa có vai trò hết sức quan trọng với đồng bào Châu Mạ, nếu khai thác quá mức sẽ cạn kiệt rừng tre và ảnh hưởng đến phát triển bền vững nông thôn.

Song mây cũng gắn liền với cuộc sống người Châu Mạ từ ngàn xưa. Song mây quen thuộc đến mức họ có thể nhận biết các loài mây khác nhau, đặc điểm phân bố và ngay cả mức độ thành thực, công dụng của từng loài. Theo kinh nghiệm của họ thì những nơi cao ráo, rừng có độ che phủ cao là nơi thích hợp cho các loài mây, nhưng chiếm ưu thế là song bột, song xanh, mây đỏ và mây tu. Họ nhận ra những loại mây có đọt ăn được như mây đọt đắng, song bột, mây cát, mây rả. Đặc biệt mây đọt đắng có vị đắng được đồng bào ưa thích trong các bữa ăn. Hơn thế nữa, một kinh nghiệm được lưu truyền qua nhiều thế hệ trong việc nhận ra tuổi thành thực của mây để khai thác là nhìn cây mây chỉ còn lá ở đọt, thân rụng lá và có màu đỏ nâu, vàng, trắng hoặc xanh. Nhờ vậy mà họ biết được thời điểm khai thác song mây. Các loại mây thường được khai thác để làm gùi là song bột, mây chỉ, mây tu, mây cát, mây đọt đắng, mây ruột gà, mây rả. Ngày nay, đồng bào ở đây khai thác các

loại mây này để bán cho các doanh nghiệp chế biến hàng thủ công mỹ nghệ. Do vậy nguồn mây tại vườn Quốc Gia Cát Tiên ngày càng cạn kiệt.

Vì vậy, các lâm trường cần có kế hoạch khai thác hợp lí, tổ chức trồng và kinh doanh rừng tre. Địa phương nên phát triển các ngành nghề thủ công mỹ nghệ có nguyên liệu từ mây tre phục vụ khách du lịch sinh thái trong vườn Quốc Gia Cát Tiên.

Kiến thức bản địa trong canh tác nương rẫy

Trước đây, nguồn lương thực chủ yếu của đồng bào Châu Mạ nhờ vào canh tác rẫy. Đây là hình thức du canh, lợi dụng độ phì của lớp đất dưới tán rừng nguyên sinh. Sau đây là mô hình canh tác nương rẫy truyền thống của người Châu Mạ (Sở đồ 1)

Kinh nghiệm chọn rẫy của họ là nơi có rừng già với nhiều cây tạp, tốt nhất là gần nguồn nước; tránh nơi có cây họ đậu và tre nứa vì đất ở đó xấu. Trước khi dọn đất họ có tập tục cúng thần nông, sau khi thu hoạch thì cúng thổ địa. Dụng cụ phát rẫy là rựa, rìu, xà gạc và dùng cọc nhọn để chọc lỗ gieo hạt. Với chương trình tái định canh định cư năm 1982, tình trạng du canh du cư của đồng bào giảm hẳn. Hiện nay, tình trạng du canh không còn nữa do sự quản lí chặt chẽ đất rừng của vườn quốc gia Cát Tiên. Do đó, họ đã chuyển sang thâm canh lúa nước và trồng xen canh rẫy. Các rẫy điều đã và đang được phát triển rất mạnh bởi dễ chăm sóc và có hiệu quả kinh tế cao. Bắp, khoai thường được trồng xen với điều vào mùa mưa. Việc trồng xen cây lương thực chấm dứt sau năm thứ 3 khi cây điều khép tán.

Như vậy, để duy trì và phát triển kiến thức về canh tác nương rẫy của người Châu Mạ phục vụ

cho chiến lược phát triển bền vững nông thôn, cần có sự hỗ trợ về kỹ thuật, giống có năng suất cao thông qua các trạm khuyến nông.

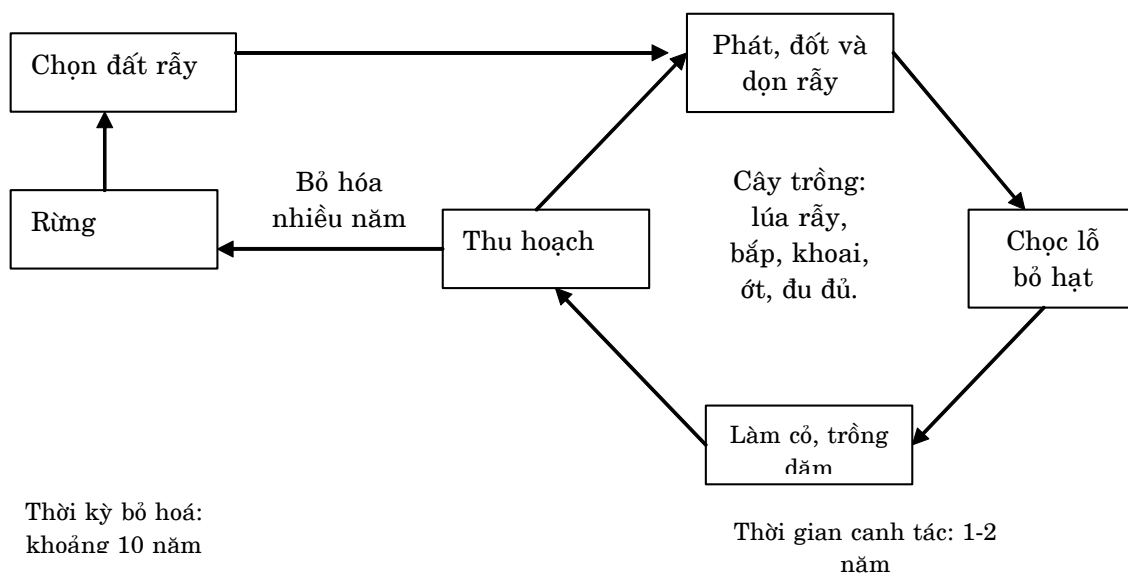
Tập quán canh tác lúa nước

Địa bàn cư trú dọc theo lưu vực sông Đồng Nai, người Châu Mạ ở vườn quốc gia Cát Tiên cũng có tập quán lâu đời canh tác lúa nước. Đầu vụ, nước được dẫn vào ruộng để làm mềm đất, sau đó cước và san bằng mặt ruộng. Công cụ bang đất là tấm ván khoảng 2m có hai người kéo và một người đi sau điều khiển tấm ván lên cao hay xuống thấp theo mặt ruộng. Ngày nay thì chỉ một người dùng trâu để làm công việc này. Bang đất xong, nước được tháo ra để phơi đất trong nửa tháng. Sau đó tiến hành gieo lúa theo phương thức truyền thống: một người đi trước cầm hai cọc nhọn có bịt sắt thọt lỗ, hai người đi sau gieo lúa. Họ cũng không có thói quen bón phân cho ruộng này.

Tập quán canh tác lúa nước của người Châu Mạ không có hiệu quả kinh tế cao vì không áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật cũng như tốn nhiều công. Vì vậy, trạm khuyến nông ở địa phương nên tổ chức hội thảo, hướng dẫn đồng bào cải tiến phương thức sản xuất, đầu tư phân bón và thuốc trừ sâu thích hợp; giới thiệu hay hỗ trợ bà con giống lúa mới có năng suất cao; cải tạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi.

Kiến thức và thể chế trong săn bắt

Thực phẩm cá, thịt hàng ngày của đồng bào ở đây chủ yếu là đánh bắt từ tự nhiên. Trước đây, đồng bào Châu Mạ chủ yếu dùng cung tên để săn bắn, mỗi lần đi săn gồm một nhóm vài người. Ngày nay, họ dùng bẫy để bắt thú, với các loại bẫy như



Sơ đồ 1. Mô hình canh tác nương rẫy truyền thống của người Châu Mạ

bẫy trồng chân, bẫy thông lọng cổ, bẫy kẹp. Họ biết rõ tập tính của các loài động vật như nơi uống nước, nơi kiếm ăn, nơi ngủ và mùa sinh đẻ của chúng. Thịt thú săn sẽ được chia nhau và sinh hoạt ăn uống tập thể. Hiện nay, thú rừng đã trở thành hàng hoá có giá trị cao nên khi săn được họ thường bán. Nhưng do số lượng thú ngày càng cạn kiệt và sự bảo vệ nghiêm ngặt của kiểm lâm cũng như chính quyền địa phương nên việc săn bắt động vật rừng diễn ra rất ít. Vì vậy, thay vì đi săn thì đa số người dân đi bắt và tát cá ở các khe suối gần nơi họ sinh sống cũng như trong vùng lõi vườn quốc gia Cát Tiên để cho gia đình sử dụng hàng ngày, đồng thời phơi khô để ăn dần.

Để giảm bớt hoạt động săn bắt thú rừng và khai thác cạn kiệt nguồn tài nguyên cá trong thiên nhiên, ngoài công tác bảo vệ rừng, chúng ta cần lập các dự án phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản nhằm nâng cao thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống cho đồng bào Châu Mạ, đồng thời đảm bảo được mục tiêu bảo tồn động vật hoang dã của vườn quốc gia Cát Tiên.

Kiến thức bản địa về nghề dệt thổ cẩm

Dệt thổ cẩm là nghề truyền thống của người Châu Mạ. Lao động của nghề này là nữ vì thích hợp với đôi tay khéo léo của họ. Xưa kia, với cuộc sống tự cung tự cấp, nguyên liệu dệt thổ cẩm lấy từ bông vải do họ trồng, còn chất nhuộm thì lấy từ thân, lá, vỏ của các loại cây rừng. Và những sản phẩm họ làm ra như áo, váy, khăn, mền chủ yếu cho gia đình sử dụng. Đặc biệt, các sản phẩm này gắn liền với một nét văn hoá đặc sắc của đồng bào Châu Mạ đó là làm của hồi môn cho con gái đi lấy chồng. Ngày nay, trang phục của họ cũng giống như người Kinh, do đó nghề dệt thổ cẩm bị mai một. Năm 2001, với dự án “khôi phục nghề dệt thổ cẩm truyền thống” tại nhà văn hoá các dân tộc xã Tà Lài đã góp phần khôi phục và bảo tồn tri thức truyền thống nghề dệt thổ cẩm. Nguồn nguyên liệu chỉ màu phục vụ cho dệt thổ cẩm được mua từ Đà Lạt, họ không còn dùng nguồn nguyên liệu chế biến trực tiếp từ cây rừng. Cùng với sự phát triển du lịch sinh thái ở vườn quốc gia Cát Tiên, các sản phẩm dệt thổ cẩm sẽ có tiềm năng để phát triển. Thúc đẩy việc khôi phục làng nghề truyền thống sẽ tận dụng lao động nhàn rỗi, tăng thu nhập cho người dân; điều đó mang lại một hiệu quả rất lớn trong việc giảm nạn phá rừng.

KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

Kết luận

Cộng đồng người Châu Mạ sống ở vườn Quốc Gia Cát Tiên qua nhiều thế hệ đã tạo cho mình

một tập quán canh tác, săn bắt, hái lượm và nghề dệt thổ cẩm truyền thống. Tuy là bước đầu nghiên cứu tri thức bản địa của người Châu Mạ trong việc sử dụng tài nguyên rừng, song chúng tôi có một số kết luận sau:

Kinh nghiệm lâu dài của đồng bào Châu Mạ trong việc khai thác, sử dụng và săn bắt một số lâm sản có giá trị đã được đề cập tới.

Hệ thống canh tác lúa nước, nương rẫy truyền thống với qui trình chọn rẫy, đốt dọn, gieo hạt, nông lịch dựa trên các luật tục truyền thống của cộng đồng Châu Mạ.

Nghề dệt thổ cẩm là tri thức truyền thống của cộng đồng Châu Mạ. Tuy vậy, xu hướng phát triển của xã hội đã làm xói mòn kiến thức bản địa này một cách đáng kể.

Đề nghị

Với sự phát triển của kinh tế xã hội và công tác bảo tồn ở vườn Quốc Gia Cát Tiên, một số kiến thức bản địa rất quý giá ngày nay đã trở nên không phù hợp; cần nghiên cứu cải tiến nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn. Dựa vào tri thức bản địa để phát triển sản xuất nhưng không làm giảm tính đa dạng và bền vững của hệ sinh thái. Điều đó đòi hỏi sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa mặt tích cực của kiến thức bản địa và những tiến bộ khoa học kỹ thuật.

Từ những kinh nghiệm truyền thống của đồng bào Châu Mạ trong việc sử dụng tài nguyên rừng nên xây dựng những quy ước nhất định về bảo vệ rừng, sử dụng rừng. Các quy ước này được thông qua dân bản và bổ sung; việc chấp hành quy ước là sự tự nguyện trên cơ sở truyền thống cộng đồng.

Đẩy nhanh việc khôi phục làng nghề dệt thổ cẩm truyền thống, đồng thời tìm thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm này sẽ tận dụng lao động nhàn rỗi, tăng thu nhập cho người dân.

Tiếp tục nghiên cứu sâu kiến thức bản địa của người Châu Mạ trong việc sử dụng tài nguyên rừng. Chúng ta phải biết dựa vào những giá trị truyền thống và phát huy thế mạnh của chúng, đồng thời điều chỉnh những bất hợp lý. Điều đó có ý nghĩa rất lớn trong việc bảo tồn được bản sắc văn hoá người Châu Mạ và nâng cao được đời sống kinh tế của cộng đồng dân cư địa phương. Thấy được tầm quan trọng của tri thức bản địa như vậy, khi hoạch định chính sách phát triển nông thôn nói chung, vườn Quốc Gia Cát Tiên nói riêng chúng ta cần chú trọng đến nguồn lực xã hội này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ khoa học công nghệ và môi trường, 2001. *Hướng dẫn về công ước đa dạng sinh học*, Bộ khoa học công nghệ và môi trường, Hà Nội.

Nguyễn Thị Lan Phương, 2005. *Tri thức bản địa của người Mạ S'Tiêng trong sử dụng và quản lý tài nguyên thiên nhiên thượng nguồn sông Đồng Nai..* Kết quả nghiên cứu đề án VNRP. Tập 6, NXB Nông Nghiệp Hà Nội .

UBND xã Tà Lài, 2003. *Kế hoạch hành động xã Tà Lài 2003*.

Dinh Thanh Sang, 2006. *Interactions between local people and protected areas; a case study of Cat Tien Biosphere Reserve, Vietnam*. Master thesis, Technische University Dresden, Germany.

Gerhard Zitzmann, 1999. *Multiple use and livelihood strategies in Mopane Woodland*. Technische university Dresden.

IIRR, 1994. *Recording and using indigenous knowledge: a manual*.

Javier Beltrán, Adrian Phillips, 2000. *Indigenous and traditional people and protected areas. Principles, guidelines and case studies*. World Commission on protected areas, Best Practice Protected area guidelines series No. 4. IUCN . The World Conservation Union.

William Jackson, Nguyen Van San, Harry Van der Linde, 1999. *Sustainable utilisation of non-timber forest products, project-Vietnam*. Report of the Internal Review.